

Số: DBLU_153/03h30/DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP (ĐẶC BIỆT LỚN) TRÊN SÔNG BA (ĐẮK LẮK),
TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG KÔN (GIALAI)
TIN LŨ TRÊN SÔNG THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG), SÔNG KRÔNG ANA (ĐẮK LẮK)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG TỪ THÀNH PHỐ HUẾ ĐẾN KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ trên sông Kôn đã đạt đỉnh và đang xuống, *đỉnh lũ tại trạm Thạnh Hòa là 9,09m (20 giờ ngày 19/11), trên BĐ3 1,09m.*

Hiện nay, lũ trên sông Ba đang dao động ở mức đỉnh; lũ sông Dinh Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang, sông Cái Phan Rang (Khánh Hòa), sông Krông Ana (Đắk Lắk) đang lên; lũ sông Hương, sông Bồ (thành phố Huế), sông Kôn và các sông khác từ thành phố Đà Nẵng đến Khánh Hòa đang xuống.

Lúc 01 giờ ngày 20/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,51m, trên báo động (BĐ)1 0,51m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 2,75m, dưới BĐ2 0,25m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 7,65m, dưới BĐ2 0,35m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lô là 3,28m, trên BĐ2 0,28m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 4,54m, dưới BĐ2 0,46m;

Sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa là 8,95m, trên BĐ3 0,95m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 40,99m, trên BĐ3 6,49m, vượt mức lũ lịch sử (năm 1993) 1,09m; tại trạm Phú Lâm 5,36m, trên BĐ3 1,66m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,15m;

Trên sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) tại trạm Ninh Hòa là 6,62m, trên BĐ3 0,92m, vượt mức lũ lịch sử năm 1986 (6,58m) 0,04m;

Trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng là 12,68m, trên BĐ3 1,68m;

Trên sông Cái Phan Rang (Khánh Hòa) tại trạm Phan Rang là 4,66m, trên mức BĐ3 0,16m;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 422,90m, trên BĐ2 0,9m.

2. Dự báo

Trong 06 giờ tới, lũ trên *sông Ba có khả năng đạt đỉnh ở trên mức BĐ3 (vượt mức lũ lịch sử năm 1993: 5,21m)*, sau xuống chậm.

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Ba tiếp tục xuống và ở mức cao trên BĐ3; lũ trên

sông Kôn xuống dưới mức BĐ3; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở dưới mức BĐ3; lũ trên sông Thu Bồn xuống dưới BĐ2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Ba dao động ở mức cao trên BĐ3; lũ trên sông Kôn xuống dưới mức BĐ2; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở mức BĐ3; lũ trên sông Thu Bồn xuống và ở trên mức BĐ1.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia, sông Trà Khúc dao động ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông khác ở Đắk Lắk, Khánh Hòa tiếp tục lên và ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. *(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất).* Tình hình lũ, ngập lụt trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai:

- Khu vực phía Đông Đắk Lắk: **Cấp 4 (tổ hợp thiên tai lũ, lũ quét, sạt lở đất)**
- Các lưu vực sông từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Khánh Hòa: **Cấp 3**
- Các lưu vực sông từ thành phố Huế đến tỉnh Quảng Ngãi: **Cấp 1-2**

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 09h00 ngày 20/11

Tin phát lúc: 03h30

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đại

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				1h/20	So sánh CBD	7h/20	So sánh CBD	13h/20	So sánh CBD	19h/20	So sánh CBD	1h/21	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Cầu Lâu	328	> BĐ2 28	295	< BĐ2 5	250	< BĐ2 50	220	> BĐ1 20	210	> BĐ1 10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ sông Tranh 2 là 800-1200m ³ /s
2	Gia Lai	Kôn	Thanh Hòa	895	> BĐ3 95 và < LS 73	840	> BĐ3 40	780	< BĐ3 20	720	> BĐ2 20	680	< BĐ2 20	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Định Bình là 500-700m ³ /s
3	Đắk Lắk	Ba	Cùng Sơn	4099	> LS 109	4130	> LS 140	4100	> LS 110	4050	> LS 60	3950	> BĐ3 500 và < LS 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 15000-17000m ³ /s
4	Đắk Lắk	Ba	Phủ Lâm	536	> LS 15	570	> LS 49	545	> LS 24	520	> BĐ3 150 và < LS 1	500	> BĐ3 130 và < LS 21	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 15000-17000m ³ /s
5	Đắk Lắk	Krông Ana	Giang Sơn	42290	> BĐ2 90	42340	< BĐ3 60	42365	< BĐ3 35	42385	< BĐ3 15	42400	BĐ3	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Quảng Điền, Phú Hồ, Hóa Châu, Thanh Thủy, Phong Dinh, Đan Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hưng Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đắk Kôi, Đắk Rve, Kon Brialh, Đắk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Ya Hội, Đắk Pơ, Chư Krey, Ya Ma, Chơ Long, Kon Chro, Pờ Tó, Ia Hiao, Phú Thiện, Ayun Pa, Ia Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Ia Tul, Ia Rsai, Uar, Phú Túc, Ia Dreh;

Đắk Lắk	Phú Mỹ, Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Sơn Hòa, Sông Hinh, Tây Hòa, Phú Hòa, Hòa Thịnh, Bình Kiến, Ea ly, Ea Bá, Tây Sơn, Vân Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Hòa Mỹ, Ea Bá, Suối Trai, Sơn Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Tây Hòa, P.Bình Kiến, P.Tuy Hòa, Hòa Sơn, Cư Pui, Vụ Bồn, Krông Bông, Dang Kang, Hòa Sơn, Ea Ning, Dray Bhang, Hòa Sơn, Dur Kmăl, Đắk Liêng, Krông Ana, Ea Na, Hòa Phú, Ea Nuôl, Ea Wer, Ea Súp, Ea Rốk, Ia Lốp, Ea Bung, Ea R'vê.
Khánh Hòa	Ninh Hòa, Nam Ninh Hòa, Bắc Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Tân Định, Hòa Trí, Hòa Thắng, Suối Dầu, Suối Hiệp, Diên Khánh, Diên Điền, Diên Lạc, Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang; Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Nam Cam Ranh, Ba Ngòi, Cam Thịnh Đông, Trung Khánh Vĩnh; Tây Khánh Sơn

Phụ lục 3. Hiện trạng lũ và phản hồi ra đa thời tiết (02h ngày 20/11/2025)

